

Cải lương, nghệ thuật sân khấu truyền thống Nam bộ Việt Nam

Tuy sinh sau đẻ muộn, so với Hát Chèo, Hát Bội (hát tuồng), Hát Cải lương trong một thời gian rất ngắn không hơn 80 năm đã đi một bước rất dài, đi sâu vào trong lòng người dân Nam bộ và đã trở thành một truyền thống vững chắc trong kịch nghệ Việt Nam.

Một bộ môn nghệ thuật được coi là "truyền thống" khi nào bộ môn ấy :

1. Do người Việt sáng tạo trên đất nước Việt Nam cho người Việt Nam.
2. Đã được cha truyền, con nối từ thế hệ này qua thế hệ khác
3. Đã chịu thử thách của thời gian
4. Hiện nay vẫn còn tồn tại và được người Việt Nam thương thức

1. Do người Việt sáng tạo trên đất nước Việt Nam cho người Việt Nam.

Dựa trên ý nghĩa Hán Việt của từ "Cải lương" chúng ta thấy cải lương là sửa đổi cho trở nên tốt hơn. Thực vậy, cải lương được thay đổi từ Hát Bội mà người ta gọi là Cải lương tuồng cổ. Người nghệ sĩ cải lương có cách múa, hát, mặc xiêm y giống như một sân khấu Hát Bội. Đây là sự thay đổi nhẹ nhàng, là khởi đầu của Cải lương.

Cải lương là đổi cho đẹp hơn.

1. Sân khấu đổi mới. Có màn nhung phía trước sân khấu. Có décor fixe (bức phong có vẽ nhà cửa hoặc núi rừng tùy theo cảnh ở trong tuồng) và nhiều cánh gà vẽ những cảnh cung đình, hay rừng núi v.v...
2. Đề tài kịch bản : không phải chỉ lấy trong lịch sử Trung quốc hay Việt Nam, mà còn lấy trong các tiểu thuyết hay những cốt chuyện do tác giả kịch bản đặt ra
3. Nghệ thuật biểu diễn : Thật mà đẹp. Không còn ước lệ như trong hát bội. Dùng giọng thật, tự nhiên . Không có những giọng mé, giọng hầu v.v...
4. Đàn nhạc : Đàn kìm, đàn cò, đàn xén, ống sáo, ống tiêu. Sau này có thêm đàn tranh và từ mấy chục năm nay đàn Ghi ta phím lõm, và gần đây có cả synthetiseur. Trước kia khi đàn màn có kèn saxophone clarinette và trống phương Tây.

5. Bài bản : Các bản đờn trong truyền thống tài tử : Bài Bắc nhỏ, các bài Nam, Xuân Ai Đảo, đặc biệt bài Dạ cổ hoài lang và sau này trở thành Vọng cổ. Và sau này có thêm những bài hơi Quảng , và những bản nhạc mới sáng tác theo phong cách cổ như loại Trăng Thu Dạ Khúc.

Theo một số nhà nghiên cứu, tiền thân của Cải Lương là nhạc tài tử biến thành "ca ra bộ" tại nhà Ông Cai tổng Tống Hữu Định (Ông Phó 12) tại Vĩnh Long năm 1917. Khi ca bài Tứ đại Oán với tích Bùi Kiệm thi rớt trở về, Cô Ba Định, vai Nguyệt Nga, ông Giáo Diệp Minh Ký đóng vai Bùi Kiệm, ông Giáo Du, vai Bùi ông, vừa ca vừa ra bộ. Và từ đó đã sanh ra loại "Ca ra bộ" và sau này trở thành Hát cải lương .

Theo tài liệu của cháu Mai Mỹ Duyên, Trưởng phòng nghiên cứu của Sở Văn Hoá Thông tin Tiền Giang, "Ca ra bộ" đã do Nhạc sư Nguyễn Tống Triều (ông Tư Triều) tại Cái Thia chế ra từ năm 1916.

Năm 1920 Gánh Tân Thịnh có 2 câu đối treo trước sân khấu :

Cải cách hát ca theo tiến bộ

Lương truyền tuồng tích sánh văn minh

2. Đã được cha truyền, con nối từ thế hệ này qua thế hệ khác

Thật vậy, nhìn lại nghệ thuật sân khấu Cải lương, chúng ta không thể nào quên những nghệ sĩ lão thành có mặt từ đầu bộ môn nghệ thuật này, như kép Bảy Thông, đào Năm Toàn trong gánh Cải Lương của Thầy Năm Tú ở tại Mỹ Tho, như Năm Châu, Phùng Há, Năm Phi, Bảy Nam, Bảy Nhiêu, Ba Vân, Út Trà Ôn ... Những người nghệ sĩ này đã truyền nghề cho một thế hệ không kém nổi tiếng mà ngày này không ai là không biết đến như NSUT Kim Cương, nghệ sĩ Duy Lâm, nghệ sĩ Thành Được, nghệ sĩ Út Bạch Lan, nghệ sĩ Hữu Phước, NSND Thanh Tòng, NS Việt Hùng ... Sau nữa còn có NS Hùng Cường, NSUT Bạch Tuyết, NS Thanh Sang, NSUT Ngọc Giàu, NSUT Lệ Thủy, NS Mộng Tuyền, NS Đỗ Quyên, NS Hoài Thanh ... Và tiếp theo sau là thế hệ mới ngày nay người ta không thể quên có một Hương Lan (con gái nghệ sĩ Hữu Phước), Vũ Linh, Tài Linh, Ngọc Huyền, Kim Tử Long ... Bây giờ đã có Quế Trân (con gái nghệ sĩ Thanh Tòng), Thi Trang, Lê Tứ ... trong số nghệ sĩ Lão thành và trẻ tuổi mà chúng tôi không thể kể hết.

Như thế, "Cải lương" quả đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cải lương cũng đã được thay đổi qua nhiều thế hệ, chịu thử thách với thời gian, với nhiều thử nghiệm mà "hình thức cải lương" đứng ở vị trí nào phù hợp thì được tồn tại và phát triển, còn "hình thức cải lương" nào không phù hợp, không được quần

chúng ủng hộ thì bị đào thải. Đó chúng tôi gọi là tính chất "Động" và "Mở" của cải lương

Điểm sơ qua một số gánh hát Cải lương được thành lập từ những ngày đầu và những phong cách dàn dựng sân khấu, biên soạn kịch bản, chúng ta thấy rằng Cải lương đã có một bề dày lịch sử :

1920: Ba gánh Tân Thịnh, Văn Hí ban, Tập ích Ban

1925: Phước Cường

1927: Phụng Hảo (Cô 7 Phùng Há) và Gánh Đồng Nữ Ban của Bà Trần Ngọc Viện (rất đặc biệt vì gánh hát diễn viên toàn là nữ giới mà tiền lời của vé thâu, sau khi trang trải cho gánh thì được chuyển đến giúp những đoàn thể Cách Mạng)

1934: Sau loại Tuồng Cổ có thêm Tuồng Phật

1936: Tuồng Tiên, Phong Thần

1937: Tuồng La Mã

1947: Tuồng "Các bùm"

1948: Việt Kịch Năm Châu : Tuồng Xã hội

1953: Gánh Năm Châu dựng tuồng “Tây Thi gái nước Việt”

1960: Cải lương Hồ Quảng

Nhiều gánh nổi tiếng Thanh Minh-Thanh Nga, Kim Chung ...

Sau ngày Đất nước thống nhất : Sài gòn 1, Sài gòn 2, Trần Hữu Trang ...

3. Đã chịu thử thách của thời gian

Trải qua nhiều thế hệ, từ đầu những năm của thế kỷ 20, Cải lương vẫn liên tục thay đổi cho ngày một hay hơn nhưng phù hợp với phong cách thưởng ngoạn nghệ thuật của quần chúng Nam bộ.

Liên tục có nhiều gánh Cải lương được thành lập, những vở tuồng được dàn dựng. Hiện tại nhà nhiếp ảnh, nhà báo, nhà văn Huỳnh Công Minh còn lưu trữ hơn 500 phim chụp lại những vở tuồng đã được biểu diễn có đủ tên tác giả kịch bản, nơi biểu diễn, tên rạp hát, tên gánh hát, tên của ông/ bà bầu và tên của các diễn viên chánh. Nếu kể thêm các vở tuồng mà không được ghi lại thì chúng ta còn có thể có nhiều hơn nữa. Sau bao nhiêu lần biến chuyển và định hình, Cải lương vẫn còn giữ được bản sắc của nó mà điển hình cho đến ngày nay người ta vẫn diễn và thưởng ngoạn lại những vở tuồng kinh điển như : Đời Cô Lựu (Trần Hữu Trang), Sân khấu về khuya (Năm Châu) ...

4. Hiện nay vẫn còn tồn tại và được người Việt Nam thương thức

Ngày nay người ta vẫn yêu mến bộ môn này bởi vì bên cạnh những sân khấu kịch nghệ, sân khấu ca nhạc trẻ, sân khấu nghệ thuật Cải lương đã luôn định hình trong lòng khán giả và còn tiếp tục đi tới trong việc bảo tồn, lưu giữ. Trong mấy năm sau này, những nghệ sĩ như Thanh Tòng, Út Bạch Lan, Bạch Tuyết ... có tổ chức những đêm Cải lương diễn lại trích đoạn của nhiều tuồng đã được khán giả yêu chuộng và đã thu hút rất nhiều khán giả hâm mộ Cải lương. Những chương trình truyền hình như Cánh chim không mỏi, Vàng trắng Cổ nhạc được đông đảo khán giả theo dõi. Hai đài truyền hình HTV7 và HTV9 thường xuyên phát sóng nhiều vở tuồng Cải lương mới, cũ.

Có dịp ra nước ngoài, người ta vẫn nghe tiếng hát của các nghệ sĩ trẻ Việt kiều hát Cải lương hoặc bà con ở hải ngoại sẵn sàng bỏ một buổi làm việc để mua được tại phòng vé một chỗ xem trình diễn "Cải lương" mà nghệ sĩ từ Việt Nam qua biểu diễn. Đặc biệt bên Pháp và bên Mỹ, Cải lương rất thịnh hành. Nhiều nghệ sĩ Cải lương tại hai nước đó, chẳng những diễn lại những vở tuồng xưa mà gần đây đã dàn dựng những vở mới.